

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 29 tháng 07 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Viết Mạo
2. Ông Võ Chí Công

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 15/07 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1990, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ rửa xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy A; sinh năm: 1964; con bà: Dương Thu O; sinh năm: 1965; có vợ Đặng Thị T; sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2019 đến ngày 09/5/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh “có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Lê Anh T, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Lái xe.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An “vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Ngô Sỹ C, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Trịnh T, sinh năm 1995.
Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1967.
Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018 Lê Anh T mua một chiếc xe ô tô tải, trọng tải 7,5 tấn nhãn hiệu AN THAI CONECO màu xanh mang BKS: 36C-119.xx, xe đã qua sử dụng để về bán kiếm lời. Sau khi sửa chữa lại chiếc xe trên, T điều khiển xe đến gửi tại bãi rửa xe 68 của Nguyễn Duy V tại Xóm Đ, xã Đ, thị xã T và trưng bày bán xe, V đồng ý. Khi gửi xe anh T giữ toàn bộ giấy tờ xe, chỉ giao chìa khóa xe cho V để V thuận tiện trong lúc cất giữ xe và nhờ V trông giữ giúp, khi nào có ai hỏi mua thì nhờ V liên hệ để anh T trực tiếp bán xe.

Đến ngày 31/1/2019, V nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô của anh T để lấy tiền trả nợ nên V đến gặp anh Ngô Sỹ C và nói “V có chiếc xe ô tô cũ muốn bán phế liệu”; anh C đến xem xe nhưng không mua mà giới thiệu cho anh Nguyễn Văn L đến xem và mua xe. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh L đến gặp V để hỏi mua xe ô tô về tháo ra bán phế liệu thì V nói với anh L xe thuộc quyền sở hữu của V, tuy nhiên xe đã cũ lại mất giấy tờ nên V đồng ý bán xe với giá 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), để anh L tin tưởng và yên tâm đưa tiền cho V, V đã viết giấy mua bán xe có ký xác nhận của hai bên và ký tên là Đặng Quốc V, đồng thời V ngồi lên xe cùng anh L đưa xe ô tô về huyện D. Sau khi biết việc V tự ý bán xe ô tô của mình anh T đã nhiều lần gọi điện thoại và trực tiếp gặp hỏi, yêu cầu V trả xe. Còn V sau khi bán xe ô tô của anh T đã sử dụng số tiền có được để trả nợ và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng để trả lại chiếc xe ô tô BKS: 36C-119.xx cho anh T. Ngày 03/2/2019, anh T đã có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Vào thời điểm xảy ra vụ việc ngày 31/1/2019 chiếc xe ô tô tải loại có mui, trọng tải 7,5 tấn nhãn hiệu ANTHAI CONECO màu xanh BKS: 36C-119.xx, số máy 0E0273A00326, số khung GF11AT000073, xe đã qua sử dụng trị giá 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25 tháng 06 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Duy V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều c Khoản 2 Điều 175; Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường đầy đủ trước khi xét xử nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ. Người bị hại, người liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào các Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người trên.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào tháng 10/2018 Nguyễn Duy V nhận trông giữ giúp anh Lê

Anh T 01 chiếc xe ô tô tái nhân hiệu ANTHAI CONECO màu xanh BKS: 36C-119.xx, số máy 0E0273A00326, số khung GF11AT000073, xe đã qua sử dụng. Khi gửi xe anh T nói với V là nhờ V trông giữ giúp, có ai hỏi mua thì liên hệ với anh T để anh T trực tiếp bán xe. Đến ngày 31/01/2019 V nảy sinh ý định bán chiếc xe trên để lấy tiền trả nợ và tiêu xài nên dùng thủ đoạn gian dối nói với anh L là xe thuộc quyền sở hữu của V nhưng xe đã cũ và mất giấy tờ nên bán cho anh L với giá 45.000.000đ (bốn lăm triệu đồng) đồng thời viết giấy tờ bán xe cho anh L ký tên Đặng Quốc V, và ngồi lên xe cùng anh L đưa xe ô tô về huyện D để anh L tin tưởng giao tiền cho V. Do không phải là xe của V, anh T chỉ nhờ V trông giữ giúp nhưng V đã sử dụng chiếc xe đó vào mục đích bất hợp pháp nói dối người mua là xe của V để bán xe lấy tiền sử dụng cá nhân, khi anh T biết được sự việc yêu cầu V chuộc xe về trả lại thì V không có khả năng trả lại tài sản. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thì trị giá chiếc xe ô tô tái nhân hiệu ANTHAI CONECO màu xanh BKS: 36C-119.xx mà V chiếm đoạt của anh T trị giá 135.000.000đ (một trăm ba lăm triệu đồng) nên Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Duy V đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c, Khoản 2 Điều 175 BLHS như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được tài sản của người khác thì không được quyền chiếm đoạt bằng hành vi gian dối, bất hợp pháp nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã trả lại cho anh L số tiền bán chiếc xe bất hợp pháp mà có, đồng thời tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Lê Anh T số tiền 700.000đ để khắc phục hậu quả chiếc gương phản chiếu của xe ô tô mà V chiếm đoạt của anh T bị nứt vỡ, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, kết hợp với việc xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết

giảm nhẹ, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 10/05/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tại xã nơi cư trú của bị cáo, thấy bị cáo thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Anh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt do Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xử lý trả lại và nhận được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) nơi bị cáo tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả chiếc gương xe bị vỡ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn L đã nhận lại được số tiền 45.000.000đ nơi bị cáo. Người bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Thấy rằng ý kiến trên của người bị hại, người liên quan là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án : Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 12/05/2019 nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[11] Đối với anh Ngô Sỹ C đã có hành vi giới thiệu cho anh L đến gặp V để mua xe, nhưng anh C và anh L không biết nguồn gốc của xe, tin tưởng xe thuộc quyền sở hữu của V, nên anh Ngô Sỹ C, anh Nguyễn Văn L không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Duy V về cho UBND xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Duy V thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Duy V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục

án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL & NVLQ;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngoan